TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2023/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 12 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 287/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 4, ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: 121/55/9 đường B, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Văn D và bà bà Phạm Thị H có 01 (một) con chung là cháu Phạm Văn Gia H, sinh ngày 20/11/2015. Trên cơ sở thỏa thuận của ông D và bà H, phù hợp với nguyện vọng của cháu H: Giao cháu H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm

2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Văn D tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000378 ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Ông D được hoàn lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- UBND phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thường